

Số: 78/2021/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng V;

Địa chỉ: 108 Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q – Phó Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020).

Địa chỉ: 01 Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**Bị đơn:** Bị đơn: Anh Lưu Văn K, sinh năm 1978

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn Tân Thủy, xã Ia Ga, huyện P, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về khoản nợ:** Ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H công nhận ông có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền theo hợp đồng như sau:

Hợp đồng số 568/2019/HĐCV/NHCT500-LƯU VĂN K ngày 18/4/2019 vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 183.558.272đ

Hợp đồng số 567/2019/HĐCV/NHCT500-LUU VĂN K ngày 18/4/2019 vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), và tiền lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 39.334.123đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 1.072.892.395đ (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng).

**Về thời hạn, phương thức trả tiền:** Ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H thống nhất có nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai số tiền theo hợp đồng như sau:

Hợp đồng số 568/2019/HĐCV/NHCT500-LUU VĂN K ngày 18/4/2019 vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 183.558.272đ

Hợp đồng số 567/2019/HĐCV/NHCT500-LUU VĂN K ngày 18/4/2019 vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), và tiền lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 39.334.123đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 1.072.892.395đ (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng).

**Thời hạn thanh toán: Từ ngày 18/8/2021 đến ngày 18/11/2021.**

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp Ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H không trả được nợ thì ông K và bà H nhất trí giao tài sản cho Ngân hàng để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 733/HĐTC ngày 19/4/2017 được công chứng tại văn phòng Công chứng P giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch P và ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H tài sản thế chấp là:

1/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 10 tờ bản đồ số 77 diện tích 18.390m<sup>2</sup> tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066291 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006.

2/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 39 tờ bản đồ số 78 diện tích 9.586m<sup>2</sup> tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066292 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006.

3/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 03a tờ bản đồ số 20 diện tích 1000m<sup>2</sup> tại thôn T, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 789980 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1902/HĐTC ngày 13/10/2016 được công chứng tại văn phòng Công chứng P giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch P và ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 13 tờ bản đồ số 77 diện tích 12.677m<sup>2</sup> tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066198 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** án phí 22.093.385đ (Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn Ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.093.327đ (Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 20.550.226đ (Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0010820 ngày 29/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

**Về chi phí Tố tụng:** Ông Lưu Văn K và bà Đỗ Thị H thanh toán lại cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Quảng**